TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới và ông Trần Văn Nam
- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bế Thị N sinh năm 1988, nơi thường trú thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn L sinh năm 1986, nơi thường trú thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bế Thị N *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn K, xã V, thị xã Đ, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay tình cảm giữa chị N và anh L không còn, bản thân chị N đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L;

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huyền M sinh ngày 10/12/2021, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Huyền M, chị N có công việc, thu nhập mỗi tháng 7.000.000đồng và có thời gian chăm sóc con cái, nên chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị N không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày có nội dung:

- *Về tình trạng hôn nhân:* anh Nguyễn Văn L với chị Bế Thị N kết hôn với nhau năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người trái ngược nhau, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Tình cảm giữa anh L với chị N không còn, bản thân anh L cũng cố gắng nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả gì. Nay chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh L đồng ý ly hôn với chị N;

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huyền M sinh ngày 10/12/2021, anh L đồng ý giao con chung cho chị Bế Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con;

- *Về tài sản chung, nợ chung:* anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trưởng thôn Khê Thượng, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nơi anh L và chị N sinh sống cho biết: anh L và chị N đăng ký kết hôn với nhau năm 2021 tại UBND xã V, vợ chồng có một con chung Nguyễn Huyền M sinh ngày 10/12/2021 hiện do chị N nuôi dưỡng, quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Hiện nay anh L đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà rồi lại đi ngay nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh L, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra bà Trần Thị L1 là mẹ đẻ anh L, sinh sống cùng nhà với vợ chồng anh L chị N cung cấp nội dung: sau khi anh L kết hôn với chị N, vợ chồng về chung sống cùng gia đình bà được hơn một năm thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, và sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, khi ly thân chị N ở nhà nuôi con còn anh L đi làm ăn xa tại tỉnh Bình Định thi thoảng mới về nhà, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa, nên đối với nội dung chị N yêu cầu ly hôn với anh L gia đình nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Bế Thị N giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huyền M kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; còn về tài sản chung, nợ chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện nội dung: về ly hôn anh L đồng ý ly hôn với chị N, về con chung anh L đồng ý để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huyền M kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), còn về tài sản chung, nợ chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án

đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bế Thị N, xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L, về con chung đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Huyền M cho chị Bế Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung, công nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa nguyên đơn chị Bế Thị N sinh năm 1988, nơi thường trú thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Nguyễn Văn L sinh năm 1986, nơi thường trú thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Bế Thị N có mặt, anh Nguyễn Văn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về hôn nhân*: chị Bế Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ năm 2021. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, gây ra những bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau và vợ chồng ly thân nhau kể từ đầu năm 2023, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị N có đơn xin ly hôn anh L vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Bế Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi dưỡng con chung:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huyền M sinh ngày 10/12/2021 chị N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh L đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét thấy cháu Nguyễn Huyền M dưới 36 tháng tuổi, anh L và chị N đều thống nhất để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bản thân chị N có khả năng và có điều kiện nuôi dưỡng con chung, việc chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy Tòa án giao con chung Nguyễn Huyền M cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Bế Thị N và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Chị Bế Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Bế Thị N và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bế Thị Nghiêm

Xử:

[1] Về ly hôn: chị Bế Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung: giao con chung Nguyễn Huyền M sinh ngày 10/12/2021 cho chị Bế Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí:

Chị Bế Thị N phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003601 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị N đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND xã Việt Dân, thị xã Đông Triều (nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường